TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2023/HS-ST
Ngày: 17.3.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Phạm Hoàng Kiệt**

2. **Ông Danh SiPhal**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Út Sang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thu D, sinh năm 1966;

Nơi sinh: huyện V TH, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp M, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp: làm ruộng

Trình độ văn hóa 5/12

Dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam

Con ông Trần Minh A, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1934 (đã chết).

Chồng Phan Văn K, sinh năm 1963; con 03 người, lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1994

Tiền sự không

Tiền án: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 30/10/2022 được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Người làm chứng:* 1/ Võ Thị L, sinh năm 1957 Vắng mặt

2/ Võ Thị C, sinh năm 1984 vắng mặt

Đồng cư trú: Ấp M, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

3/ Lê Thị T, sinh năm 1982 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp P, xã V Ph, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang

4/ Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1971 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp M K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T bắt quả tang Trần Thu D đang đánh bạc dưới hình thức bán số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô cho bà Võ Thị L ngay tại nhà của Trần Thu D thuộc ấp M, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 (một) cây bút bi, mực màu xanh; 01 (một) quyển tập học sinh, loại tập 04 ô ly, có tổng cộng 24 trang không kể bìa, có ghi các con số là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 25/10/2022 và ngày 26/10/2022; 01 (một) tờ giấy tập học sinh loại 04 ô ly có kích thước 20,4cm x 15,2 cm, trên tờ giấy có ghi các con số bằng mực màu xanh, là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 27/10/2022; Tiền Việt Nam đồng tổng số 1.280.000 đồng.

Trần Thu D có hoạt động đánh bạc dưới hình thức bán số đề các đài Miền Nam gồm số đầu, số đuôi, số lô, số đá ngay tại nhà thuộc ấp M, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, để thu lợi bất chính. Trần Thu D bán số đề với bằng hình thức trực

tiếp, khi có người tham gia đánh bạc đến mua số đề, Trần Thu D ghi lại các con số đề cùng với số tiền tương ứng vào các tờ giấy tập học sinh. Trần Thu D bán số đề đến 16 giờ cùng ngày thì nghỉ và tổng hợp phơi đề lại rồi tự giữ. Khi có kết quả xổ số kiến thiết trong ngày thì căn cứ vào đó để tính thắng thua với nhau.

Đối với số đầu, số đuôi thì tỉ lệ được thua là 1/80. Số đầu thì căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết ở giải tám, số đuôi thì căn cứ vào hai con số đuôi ở giải đặc biệt.

Đối với số lô hai con thì tỷ lệ được thua là 1/14,5/80, căn cứ vào hai con số đuôi ở tất cả các giải thưởng.

Đối với số đá tỉ lệ được thua là 1/14/600, căn cứ vào hai con số đuôi ở tất cả các giải thưởng.

Trần Thu D bán số đề từ ngày 25/10/2022 đến ngày 27/10/2022 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T bắt quả tang. Các lần đánh bạc cụ thể như sau:

Ngày 25/10/2022, Trần Thu D bán số đề đài Bạc Liêu, Bến Tre và Bà Rịa – Vũng Tàu cho những người tham gia đánh bạc được số tiền là 47.862.000 đồng, được Trần Thu D ghi trên trang số 02 và 03 của quyển tập. Trong đó, bán số đề cho Lê Thị T số tiền là 310.500 đồng, bán số đề cho Nguyễn Thị Kim N số tiền là 110.000 đồng, bán số đề cho Võ Thị C số tiền là 28.000 đồng, những người còn lại Trần Thu D không nhớ rõ. Kết quả, số tiền số đề của người tham gia đánh bạc trúng là 73.240.000 đồng, cụ thể: trúng số lô đài Bến Tre các con số "66" với số tiền trúng là 8.000.000 đồng, con số "77" với số tiền trúng là 8.000.000 đồng, con số "91" với số tiền trúng là 8.000.000 đồng, con số "93" với số tiền trúng là 12.000.000 đồng, con số "98" với số tiền trúng là 4.000.000 đồng, con số "29" với số tiền trúng là 4.000.000 đồng, con số "95" với số tiền trúng là 4.000.000 đồng, con số "70" với số tiền trúng là 4.000.000 đồng; trúng số lô đài Bạc Liêu các con số "06" với số tiền trúng là 8.000.000 đồng, con số "60" với số tiền trúng là 4.000.000 đồng, con số "27" với số tiền trúng là 240.000 đồng, con số "35" với số tiền trúng là 400.000 đồng; trúng số đá đài Bạc Liêu các con số "35-36" với số tiền trúng là 600.000 đồng; trúng số lô đài Bà Rịa – Vũng Tàu các con số "50" với số tiền trúng là 4.000.000 đồng, con số "08" với số tiền trúng là 4.000.000 đồng. Trong số tiền số đề đã trúng thì Lê Thị T trúng con số lô " 35" đài Bạc Liêu với số tiền trúng là 400.000 đồng, trúng con số đá "35-36" đài Bạc Liêu với số tiền trúng là 600.000 đồng, còn lại người tham gia mua số đề trúng Trần Thu D

không nhớ rõ là ai.

Ngày 26/10/2022, Trần Thu D bán số đề đài Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai cho những người tham gia đánh bạc được tổng số tiền là 1.695.000 đồng, được Trần Thu D ghi tại trang số 05 của quyển tập. Trong đó, bán số đề cho Võ Thị C số tiền là 84.000 đồng, những người còn lại Trần Thu D không nhớ rõ là ai. Kết quả, người tham gia mua số đề trúng con số lô "51" đài Sóc Trăng với số tiền trúng là 400.000 đồng, Trần Thu D không nhớ rõ là ai trúng.

Ngày 27/10/2022, Trần Thu D bán số đề đài An Giang cho Võ Thị L gồm số đầu, số đuôi và số lô với số tiền là 430.000 đồng, được Trần Thu D ghi trên tờ giấy tập học sinh loại 04 ô ly có kích thước 20,4cm x 15,2 cm. Khi Trần Thu D đang bán số đề cho Võ Thị L thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) cây bút bi, mực màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quyển tập học sinh, loại tập 04 ô ly, có tổng cộng 24 trang không kể bìa, có ghi các con số là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 25/10/2022 và ngày 26/10/2022.

- 01 (một) tờ giấy tập học sinh loại 04 ô ly có kích thước 20,4cm x 15,2 cm, trên tờ giấy có ghi các con số bằng mực màu xanh, là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 27/10/2022.

- Tiền Việt Nam đồng tổng số 1.280.000 đồng..

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSUMT ngày 06/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thu D về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thu D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là số tiền 1.280.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc đã thu giữ khi bắt quả tang. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) cây bút bi, mực màu xanh, đã qua sử dụng, do bị can dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Đối với vật chứng là 01 (một) quyển tập học sinh, loại tập 04 ô ly, có tổng cộng 24 trang không kể bìa, có ghi các con số là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 25/10/2022 và ngày 26/10/2022 và 01 (một) tờ giấy tập học sinh loại 04 ô ly có kích thước 20,4cm x 15,2 cm, trên tờ giấy có ghi các con số bằng mực màu xanh, là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 27/10/2022, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo không ý kiến tranh luận

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Từ ngày 25/10/2022 đến ngày 27/10/2022, Trần Thu D có hành vi đánh bạc

dưới hình thức bán số đề cho những người tham gia đánh bạc, ngay tại nhà của Trần Thu D thuộc ấp M, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, để thu lợi bất chính. Trong đó, ngày 25/10/2022, Trần Thu D đánh bạc với số tiền là 121.102.000 đồng, ngày 26/10/2022 đánh bạc với số tiền là 2.095.000 đồng, ngày 27/10/2022 đánh bạc với số tiền là 430.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngày 25/10/2022 bị cáo Trần Thu D ghi bán số đề trái phép với số tiền 121.102.000 đồng. Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thu D đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo biết rõ hành vi mua bán số đề là vi phạm pháp luật, là một trong những hình thức đánh bạc, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo tham gia ghi bán số đề trái phép với số tiền thấp nhất là 430.000đ và cao nhất là 121.102.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi đánh bạc của Võ Thị L, Lê Thị T, Nguyễn Thị Kim N, Võ Thị C, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thu D không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, được Nhà

nước chứng nhận là gia đình liệt sĩ, mẹ bị cáo tham gia cách mạng, cha bị cáo là ông Trần Minh A là thương binh hạng 4/4. Bị cáo là em ruột của 02 liệt sĩ. Mẹ kế của bị cáo là bà mẹ Việt Nam Anh Hùng. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng nghĩ nên cho bị cáo được miễn cho hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thu D 03 năn tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo D xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và Tịch thu tiêu hủy vật chứng Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKSUMT ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

Đối với vật chứng là 01 (một) quyển tập học sinh, loại tập 04 ô ly, có tổng cộng 24 trang không kể bìa, có ghi các con số là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 25/10/2022 và ngày 26/10/2022 và 01 (một) tờ giấy tập học sinh loại 04 ô ly có kích thước 20,4cm x 15,2 cm, trên tờ giấy có ghi các con số bằng mực màu xanh, là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 27/10/2022, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thu D phạm tội "Đánh bạc".

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thu D 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã M Th, huyện U M T tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là số tiền 1.280.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc đã thu giữ khi bắt quả tang.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) cây bút bi, mực màu xanh, đã qua sử dụng, do bị can dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKSUMT ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

Đối với vật chứng là 01 (một) quyển tập học sinh, loại tập 04 ô ly, có tổng cộng 24 trang không kể bìa, có ghi các con số là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 25/10/2022 và ngày 26/10/2022 và 01 (một) tờ giấy tập học sinh loại 04 ô ly có kích thước 20,4cm x 15,2 cm, trên tờ giấy có ghi các con số bằng mực màu xanh, là những con số đề do Trần Thu D đã bán cho người tham gia đánh bạc vào ngày 27/10/2022, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Thu D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi